

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 42/2021/TLST- DS ngày 12 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Việt Nam T; Địa chỉ trụ sở: Số 89, đường L, phường L, Quận Đ, TP. Hà Nội;

- *Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng*: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT; Người được ủy quyền lại: Ông Đỗ Thành T - Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý; Ông Đỗ Thành T ủy quyền lại cho: Ông Đào Tùng L - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ; Địa chỉ: Tầng 3, Số 108 đường T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình;

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Thanh T; Sinh năm 1991; Nơi đăng ký HKTT tại: Tổ dân phố 5, phường N, TP Đ, tỉnh Quảng Bình và à Trần Thị Hiền T; Sinh năm 1992; Nơi đăng ký HKTT tại: Tổ dân phố 8, phường N, TP Đ, tỉnh Quảng Bình. *Địa chỉ cần báo*: Ông Nguyễn Thanh T bà Trần Thị Hiền T; Số nhà 13, ngõ 32, đường T, Tổ dân phố 5, phường N, TP Đ, tỉnh Quảng Bình.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tiền gốc và lãi:

Căn cứ vào Hợp đồng cho vay số LN1712120373672/NLY/HĐTD và Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1712120373672/NLY/HĐTCSP ngày 15/12/2017; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 06/09/2018 đã ký giữa bên cho vay Ngân hàng TMCP Việt Nam T và bên vay là ông Nguyễn Thanh T và bà Trần Thị Hiền T, tổng nợ vay của ông T và bà T phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T tính đến ngày 01/7/2021 là: **401.311.509 đồng** (Bằng chữ: Bốn trăm lẻ một triệu, ba trăm mười một nghìn, năm trăm lẻ chín đồng). Trong đó, nợ gốc: 347.666.534 đồng và nợ lãi: 53.644.975 đồng (trong đó, nợ lãi quá hạn: 51.305.300 đồng, phạt chậm trả lãi: 2.339.675 đồng).

Hai bên đã thống nhất phương án và thời gian trả nợ cho Ngân hàng như sau: Chậm nhất đến ngày 01/8/2021 thì ông T, bà T phải thanh toán hết toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi như đã cam kết cho Ngân hàng và số tiền lãi phát sinh thêm theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng cho vay số LN1712120373672/NLY/HĐTD và Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1712120373672/NLY/HĐTCSP ngày 15/12/2017; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 06/09/2018 đã ký kết giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam T và ông Nguyễn Thanh T, bà Trần Thị Hiền T kể từ ngày 02/7/2021 nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về xử lý tài sản đảm bảo thế chấp cho khoản vay đến hạn trả nợ gốc, trả nợ mà ông T, bà T không trả được nợ:

Sau ngày 01/8/2021, nếu ông Nguyễn Thanh T, bà Trần Thị Hiền T không thực hiện theo nội dung đã thỏa thuận ngày 01/7/2021 thì bên Ngân hàng TMCP Việt Nam T có quyền tự xử lý hoặc yêu cầu thi hành án xử lý phát mãi theo quy định của pháp luật để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ đối với khoản nợ vay tại Ngân hàng đối với tài sản đảm bảo thế chấp cho khoản vay theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng cho vay số LN1712120373672/NLY/HĐTD và Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: Xe ô tô nhãn hiệu FORD, số loại RANGER XLS 2.2L 6AT, số khung FF80JW788162, số máy P4AT2539236, biển kiểm soát: 73C-081.14, theo giấy đăng ký xe ô tô số: 021317 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 14/12/2017, mang tên Nguyễn Thanh T, thuộc sở hữu của ông Nguyễn Thanh T và bà Trần Thị Hiền T.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Các bên đương sự đã thỏa thuận ông Nguyễn Thanh T và bà Trần Thị Hiền T phải chịu án phí với số tiền là 10.026.000 đồng (*bằng chữ: Mười triệu, không trăm hai mươi sáu nghìn đồng chẵn*). Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí số tiền: 9.533.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2020/0001955 ngày 12/5/2021.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Đồng Hới;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADSTP Đồng Hới;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Lệ